

Lịch Học dành cho trường Trung học Reynolds

Năm học 2024-2025



THÁNG 9 2024

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
1	2	FD	FD	5	6	7
8	L	10	11	12	13	14
15	L	17	18	19	20	21
22	L	24	25	26	27	28
29	L					

THÁNG 10 2024

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
		1	2	3	4	5
6	L	8	9	10	NS	12
13	L	15	16	17	18	19
20	L	22	23	24	25	26
27	L	29	30	31		

THÁNG 11 2024

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
					1	2
3	L	5	6	7	NS	9
10	NS	12	13	14	15	16
17	L	19	20	21	22	23
24	NS	C	C	NS	NS	30

THÁNG 12 2024

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
1	L	3	4	5	6	7
8	L	10	11	12	13	14
15	L	17	18	19	20	21
22	NS	NS	NS	NS	NS	28
29	NS	NS				

THÁNG 1 2025

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
			NS	NS	NS	4
5	L	7	8	9	10	11
12	L	14	15	16	17	18
19	NS	21	22	S	S	25
26	NS	28	29	30	31	

THÁNG 2 2025

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
						1
2	L	4	5	6	7	8
9	L	11	12	13	NS	15
16	NS	18	19	20	21	22
23	L	25	26	27	28	

THÁNG 3 2025

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
						1
2	L	4	5	6	7	8
9	L	11	12	13	14	15
16	L	18	19	C	C	22
23	NS	NS	NS	NS	NS	29

THÁNG 4 2025

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
30	L	1	2	3	4	5
6	L	8	9	10	NS	12
13	L	15	16	17	18	19
20	L	22	23	24	25	26
27	L	29	30			

THÁNG 5 2025

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
				1	2	3
4	L	6	7	8	9	10
11	L	13	14	15	16	17
18	L	20	21	22	23	24
25	NS	27	28	29	30	31

THÁNG 6 2025

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
1	L	3	LD	5	6	7
8	L	S	LD	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

Ghi Chú

Ngày Đầu Tiên (FD) và Ngày Cuối Cùng (LD) Đến Trường
Nghỉ học (NS)
Họp phụ huynh, Nghỉ học (C)
Cuối học kỳ (S)
Lên bắt đầu cuối cùng vào Thứ Hai (1 giờ & 10 phút)

NHỮNG NGÀY QUAN TRỌNG

9/3	Ngày đầu tiên đến trường (Lớp 9)	1/24	Ngày cuối cùng của học kỳ đầu tiên
9/4	Ngày đầu tiên đến trường	1/27	Nghỉ học
10/11	Nghỉ học	2/14	Nghỉ học
11/8	Nghỉ học	2/21	Nghỉ học
11/11	Nghỉ học	3-20/21	Họp phụ huynh
11/25-29	Nghỉ học	3/20-28	Nghỉ học
11/26-27	Họp phụ huynh	4/11	Nghỉ học
12/23-31	Nghỉ học	5/26	Nghỉ học
1/1-3	Nghỉ học	6/4	Ngày cuối cùng dành cho lớp 12
1/20	Nghỉ học	6/10	Lịch thi cuối kì
1/23-24	Cuối học kì	6/11	Lịch thi cuối kì/Ngày cuối cùng của học kì

Giờ Học

8:45 sáng đến 3:45 chiều (9:55 sáng Thứ Hai Bắt đầu muộn)